

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Dụng Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bi đơn*: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1994

Địa chỉ: Đội 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Dụng Q và chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Dụng Q và chị Nguyễn Thị G.

2.2. Về con chung: Anh Lê Dụng Q và chị Nguyễn Thị G công nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Khánh A, sinh ngày 02/01/2016 và Lê Nguyễn Diệp C, sinh ngày 01/5/2018. Anh Lê Dụng Q và chị Nguyễn Thị G tự nguyện thỏa thuận

giao 02 cháu Lê Thị Khánh A và Lê Nguyễn Diệp C cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Anh Lê Dụng Q và chị Nguyễn Thị G thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lê Dụng Q chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006704 ngày 07 tháng 10 năm 2021. Trả lại cho anh Q 150.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên